



## PPL Đề mẫu trắc nghiệm

Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

**Cấu trúc đề thi:** 30 câu, chia làm 3 phần

**Thời gian làm bài:** 50 phút

**Ví dụ:**

**PHẦN LÝ THUYẾT (từ câu 1 đến câu 15)**

**Câu 1:** Dữ liệu thứ cấp là gì?

- A. Là dữ liệu thu thập từ các nguồn tài liệu sẵn có
- B. Là dữ liệu do chính nhà nghiên cứu thu thập từ thực tiễn để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của mình
- C. Là dữ liệu ở dạng số, được phân tích bằng các phép tính thống kê.
- D. Là dữ liệu ở dạng chữ, âm thanh hay hình ảnh, được phân tích bằng các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn

**Câu 2:** Dữ liệu sơ cấp là gì?

- A. Là dữ liệu thu thập từ các nguồn tài liệu sẵn có
- B. Là dữ liệu do chính nhà nghiên cứu thu thập từ thực tiễn để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của mình
- C. Là dữ liệu ở dạng số, được phân tích bằng các phép tính thống kê.
- D. Là dữ liệu ở dạng chữ, âm thanh hay hình ảnh, được phân tích bằng các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn

**Câu 3:** Dữ liệu định lượng là gì?

- A. Là dữ liệu thu thập từ các nguồn tài liệu sẵn có
- B. Là dữ liệu do chính nhà nghiên cứu thu thập từ thực tiễn để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của mình
- C. Là dữ liệu ở dạng số, được phân tích bằng các phép tính thống kê.
- D. Là dữ liệu ở dạng chữ, âm thanh hay hình ảnh, được phân tích bằng các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn

**Câu 4:** Dữ liệu định tính là gì?

- A. Là dữ liệu thu thập từ các nguồn tài liệu sẵn có
- B. Là dữ liệu do chính nhà nghiên cứu thu thập từ thực tiễn để phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu của mình
- C. Là dữ liệu ở dạng số, được phân tích bằng các phép tính thống kê.
- D. Là dữ liệu ở dạng chữ, âm thanh hay hình ảnh, được phân tích bằng các phương pháp như phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn

**PHÂN BỐ NỘI DUNG CÂU HỎI PHẦN LÝ THUYẾT**

Chương	Mục	Số câu hỏi
1	Khoa học	Câu 1
	Nghiên cứu khoa học	Câu 2
	Phương pháp luận NCKH	Câu 3
	Trình tự NCKH	Câu 4
2	Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết	Câu 5

	Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn	Câu 6 + 7
<b>3</b>	Xác định vấn đề nghiên cứu	Câu 8
	Xây dựng cơ sở lý thuyết cho đề tài	Câu 9
	Vận hành hóa khái niệm	Câu 10
	Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	Câu 11
<b>4</b>	Thiết kế nghiên cứu	Câu 12
	Lựa chọn phương pháp nghiên cứu	Câu 13
	Thiết kế bảng câu hỏi	Câu 14
	Chọn mẫu	Câu 15

## PHẦN BÀI TẬP ỨNG DỤNG (từ câu 16 đến câu 22)

Đọc vấn đề nghiên cứu dưới đây và chọn câu trả lời đúng cho các câu hỏi

Một nhà nghiên cứu muốn tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X. Các yếu tố được đưa vào mô hình nghiên cứu bao gồm: Thái độ về ngành học; Ý chí của bản thân; Gia đình và bạn bè; Môi trường học tập; Yếu tố xã hội.

**Câu 16:** Đối tượng nghiên cứu của nghiên cứu trên là gì?

- A. Động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X
- B. Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên trường Đại học X
- C. Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X
- D. Các yếu tố ảnh hưởng đến nỗ lực học tập của sinh viên trường Đại học X

**Câu 17:** Trong số câu dưới đây, câu nào chỉ ra mục tiêu **CHÍNH** của nghiên cứu?

- A. Tìm hiểu động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X
- B. Đo lường mức độ ảnh hưởng của động cơ học tập đối với thái độ học tập của sinh viên trường Đại học X
- C. Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X
- D. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường Đại học X

**Câu 18:** Trong số các nhóm biến số liệt kê dưới đây, nhóm biến số nào là nhóm các biến số độc lập?

- A. Thái độ về ngành học; Ý chí của bản thân; Môi trường học tập; Yếu tố xã hội; Động cơ học tập.
- B. Thái độ về ngành học; Động cơ học tập; Ý chí của bản thân; Gia đình và bạn bè; Yếu tố xã hội.
- C. Thái độ về ngành học; Ý chí của bản thân; Gia đình và bạn bè; Môi trường học tập; Yếu tố xã hội
- D. Thái độ về ngành học; Động cơ học tập; Gia đình và bạn bè; Môi trường học tập; Yếu tố xã hội.

**Câu 19:** Trong số các biến số ngoại lai liệt kê dưới đây, biến số nào **KHÔNG PHÙ HỢP** cho nghiên cứu này

- A. Nghề nghiệp
- B. Giới tính
- C. Ngành học
- D. Năm học

**Câu 20:** Để đạt được mục tiêu nghiên cứu “*Đo lường mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đối với động cơ học tập của sinh viên trường X*”, nhà nghiên cứu nên sử dụng phương pháp thu thập thông tin nào?

- A. Phòng vẫn không có cấu trúc chặt chẽ
- B. Quan sát khoa học
- C. **Khảo sát bằng bảng hỏi**
- D. Thực nghiệm khoa học

**Câu 21:** Trong số những chiến lược chọn mẫu được liệt kê dưới đây, chiến lược chọn mẫu nào **KHÔNG PHÙ HỢP** cho nghiên cứu này?

- A. Chọn mẫu xác suất phân tầng
- B. Chọn mẫu xác suất theo cụm
- C. Chọn mẫu phi xác suất thuận tiện
- D. **Chọn mẫu phi xác suất tích lũy mầm**

**Câu 22:** Trong số các chỉ báo liệt kê dưới đây, chỉ báo nào **KHÔNG THỂ** dùng để đo lường “Động cơ học tập của sinh viên”?

- A. Luôn dành nhiều thời gian cho việc học tập
- B. Coi việc đầu tư cho học tập là ưu tiên số một
- C. **Áp lực từ sự kỳ vọng của gia đình**
- D. Có ý thức tự học cao

#### **PHẦN ĐỌC HIỂU (câu hỏi số 23 đến 30)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và chọn đáp án đúng cho các câu hỏi.**

Stress là vấn đề ngày càng phổ biến, đặc biệt ở sinh viên. Trong số đó, do các đặc thù của ngành học, sinh viên ngành Răng hàm mặt (RHM) thuộc nhóm có nguy cơ bị stress cao nhất. Stress có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe tâm thần, khả năng học tập, chất lượng cuộc sống của các bạn sinh viên. Để mô tả thực trạng stress và một số yếu tố liên quan ở sinh viên RHM đang học tập tại Trường đại học Y Hà Nội năm 2020-2021, một nhóm các nhà nghiên cứu Nguyễn Việt Anh, Võ Trương Như Ngọc, Chu Đình Tới đã thực hiện một cuộc khảo sát bằng bảng hỏi với sự tham gia của 383 sinh viên RHM. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên RHM trường Đại học Y Hà Nội có stress ở mức khá cao. Trong tổng số 383 sinh viên, có 256 sinh viên có stress (chiếm tỷ lệ 66,84%). Theo mức độ stress, tỷ lệ sinh viên bị stress ở mức độ trung bình chiếm tỷ lệ cao nhất 34,46%, mức độ nặng và rất nặng lần lượt là 8,88% và 6,27%. Hai yếu tố có ảnh hưởng lớn đến tình trạng stress ở sinh viên RHM bao gồm sự thiếu tự tin vào bản thân và sự kỳ vọng của bố mẹ khiến cảm thấy áp lực. Kết quả phân tích hồi quy đa biến logistic cho thấy sinh viên thiếu tự tin vào bản thân có khả năng bị stress cao gấp 3,56 lần so với sinh viên tự tin vào bản thân. Tương tự, sinh viên chịu áp lực từ sự kỳ vọng cao của bố mẹ có khả năng bị stress cao hơn sinh viên không chịu áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ gấp 3,5 lần.

**Câu 22:** Chủ đề chính của đoạn trích là gì?

- A. Thực trạng stress ở sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Hà Nội
- B. Các yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng stress của sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Hà Nội
- C. Thực trạng stress và một số yếu tố liên quan ở sinh viên trường Đại học Y Hà Nội
- D. Thực trạng stress và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Hà Nội

**Câu 23:** Các nhà nghiên cứu đã thu thập thông tin từ ai?

- A. Sinh viên đang theo học tại trường Đại học Y Hà Nội năm học 2020 -2021
- B. Sinh viên ngành Răng Hàm Mặt đang theo học tại trường Đại học Y Hà Nội năm học 2020 - 2021
- C. Sinh viên đang theo học tại trường Đại học Răng Hàm Mặt Hà Nội năm học 2020 -2021
- D. Sinh viên đang theo học tại trường Y Hà Nội ngành Răng Hàm Mặt năm học 2021 -2022

**Câu 24:** Các nhà nghiên cứu đã sử dụng công cụ nghiên cứu nào để thu thập thông tin?

- A. Bảng câu hỏi phỏng vấn
- B. Khảo sát bằng bảng hỏi
- C. Bảng hướng dẫn quy trình thực hiện quan sát khoa học
- D. Bảng câu hỏi khảo sát

**Câu 25:** Phương pháp nghiên cứu nào đã được sử dụng để đo lường mức độ stress của sinh viên Răng Hàm Mặt trường Đại học Y Hà Nội?

- A. Quan sát khoa học
- B. Khảo sát bằng bảng hỏi
- C. Phân tích hồi quy đa biến logistic
- D. Bảng câu hỏi khảo sát

**Câu 26:** Các nhà nghiên cứu đã sử dụng phép tính thống kê nào để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đối với khả năng bị stress của sinh viên Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội?

- A. Tính tỷ lệ %
- B. Phân tích hồi quy đa biến
- C. Phân tích hồi quy đa biến logistic
- D. So sánh trung bình hai đám đông

**Câu 27:** Kết quả nghiên cứu đã cho thấy:

- A. Không tìm thấy biểu hiện stress ở sinh viên ngành Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội
- B. Mức độ stress của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội tương đối thấp

- C. Mức độ stress của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội khá cao
- D. Mức độ stress của sinh viên ngành Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội đáng báo động

**Câu 28:** Trong số các thông tin dưới đây, thông tin nào đúng với kết quả nghiên cứu?

- A. Đa số sinh viên tham gia khảo sát không bị stress.
- B. Hơn 10% sinh viên tham gia khảo sát bị stress ở mức độ rất nặng
- C. Hơn  $\frac{3}{4}$  sinh viên tham gia khảo sát bị stress ở các mức độ khác nhau
- D. Trong số các sinh viên trả lời khảo sát, có 127 sinh viên không có biểu hiện stress

**Câu 29:** Tình trạng stress của sinh viên chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố nào?

- A. Sự kỳ vọng của bố mẹ và chương trình học nặng nề
- B. Sự kỳ vọng của bố mẹ và sự thiếu tự tin vào bản thân
- C. Sự tự tin vào năng lực của bản thân và lịch học căng thẳng
- D. Sự kỳ vọng của bố mẹ và sự tự tin vào năng lực của bản thân

**Câu 30:** Các nhà nghiên cứu đã sử dụng phép tính thống kê nào để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đối với khả năng bị stress của sinh viên Răng Hàm Mặt Đại học Y Hà Nội?

- A. Tính tỷ lệ %
- B. Phân tích hồi quy đa biến
- C. Phân tích hồi quy đa biến logistic
- D. So sánh trung bình hai đám đông

**Câu 31:** Trong số các thông tin dưới đây, thông tin nào là **đúng nhất** với kết quả nghiên cứu?

- A. Sinh viên tự tin vào bản thân ít bị stress hơn sinh viên thiếu tự tin vào bản thân
- B. Sinh viên tự tin vào bản thân bị stress cao hơn sinh viên thiếu tự tin vào bản thân
- C. Sinh viên tự tin vào bản thân bị stress cao hơn sinh viên thiếu tự tin vào bản thân gấp 3,56 lần
- D. Sinh viên thiếu tự tin vào bản thân bị stress thấp hơn sinh viên tự tin vào bản thân gấp 3,56 lần

**Câu 32:** Trong số các thông tin dưới đây, thông tin nào **đúng nhất** với kết quả nghiên cứu?

- A. Áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ không có liên hệ với khả năng bị stress của sinh viên
- B. Sinh viên chịu áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ có khả năng bị stress cao hơn sinh viên không chịu áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ
- C. Sinh viên không chịu áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ có khả năng bị stress cao hơn sinh viên chịu áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ 3,5 lần
- D. Sinh viên chịu áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ có khả năng bị stress cao hơn sinh viên không chịu áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ gấp 3,5 lần

**Câu 33:** Trong số các thông tin dưới đây, thông tin nào ***đúng nhất*** với kết quả nghiên cứu?

- A.** So với áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ, sự thiếu tự tin vào bản thân của sinh viên có ảnh hưởng nhiều hơn đến khả năng bị stress của họ
- B.** Sự thiếu tự tin vào bản thân ít ảnh hưởng đến khả năng bị stress của sinh viên hơn là áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ
- C.** Mức độ ảnh hưởng đối với khả năng bị stress của sinh viên của áp lực từ sự kỳ vọng của bố mẹ và sự thiếu tự tin vào bản thân ngang bằng nhau
- D.** Mức độ ảnh hưởng của sự thiếu tự tin vào bản thân đối với khả năng bị stress của sinh viên cao hơn gấp nhiều lần mức độ ảnh hưởng của áp lực từ kỳ vọng của bố mẹ